

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HS-ST

Ngày: 27-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung- Giáo viên hưu trí.

Ông Nguyễn Minh Trí- Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Phan Nhật H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2007 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 26 ngày) tại Cần Thơ, CCCD: 0922070031666. Nơi cư trú: Số C, Tổ F, Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh T và bà Võ Thị Ngọc H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2024, đến ngày 23/9/2025 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Phan Minh C, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2005 tại An Giang, CCCD: 089205007445. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị H2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi

khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2025, đến ngày 23/9/2025 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Võ Ngọc T1, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2007; địa chỉ thường trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai); địa chỉ hiện nay: Số A N, khu phố G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Thiện Đ1 – Công ty L, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Gia P, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2008 (tính đến ngày 27/9/2025 là 16 tuổi 11 tháng 08 ngày); địa chỉ thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); địa chỉ tạm trú: Số C, Tổ F, Khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thùy T3, sinh năm 1987; có mặt.

Cùng địa chỉ thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Số C, Tổ F, Khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Bùi Trung K, có đơn xét xử vắng mặt;

+ Ông Trịnh Công T4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Nhật H, Phan Minh C, Lê Hoàng K1; Nguyễn Gia P và P1 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết và thường đi chơi chung với nhau. Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2024, P1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (chưa rõ biển số) chở Phan Nhật H, Phan Minh C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng, biển số 67D2-274.27 chở Lê Hoàng K1 và Nguyễn Gia P đi từ khu vực ngã tư Cây me đến quán C1 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) để uống cà phê. Trên đường đi, nhóm của H gặp nhóm của Võ Ngọc T1; Bùi Trung K; Trịnh Công T4 đang đứng chờ đỗ xăng. Lúc này, nhóm của anh Võ Ngọc T1 chửi nhóm của Phan Nhật H nên nhóm của H bức tức và cùng rủ nhau đi lấy hung khí chém nhóm của anh T1. Sau đó, nhóm của H đi đến nhà cậu của K1 tại khu vực ngã tư C để lấy hung khí. Khi đến nơi, K1 thấy không có ai ở nhà nên K1 và H đi vào sau hè, K1 lấy 01 cây rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt, H lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50 cm. Tiếp đó, P1 chở H, C chở K1 và P đi tìm chém nhóm của T1. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi anh T1, K, T4 điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) đi đến gần quán T6, địa chỉ tại đường H, tổ B, khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị Phan Minh C và P1 điều khiển 02 (hai) xe mô

tô chặn xe và dùng xe mô tô tông vào xe mô tô của K và anh T1. Lúc này, K, T4 và anh T1 xuống xe mô tô bỏ chạy bộ thì H dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế, K1 cầm rựa tự chế đuổi theo anh T1. Khi anh T1 bỏ chạy được khoảng 50m thì H và K1 đuổi kịp và H, K1 chém vào người anh Võ Ngọc T1 nhiều cái gây thương tích. Đối với K và T4 do bỏ chạy bộ vào nhà dân ven đường nên nhóm của H không đuổi kịp. Sau đó, anh Võ Ngọc T1 được đưa đến Bệnh viện Đa Khoa tỉnh B điều trị thương tích. Ngày 20/01/2024, anh Võ Ngọc T1 làm đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với nhóm của Phan Nhật H. Sau đó, Công an phường T (nay là phường C) lập hồ sơ vụ việc và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) để thụ lý và xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 171/2024/KLGD-TTPY ngày 25/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương cánh tay trái 1,5 x 0,3 cm, vết thương mu bàn chân trái 10,3 x 0,3 cm, vết thương cẳng tay phải 2,7 x 0,3 cm, sẹo lành.

- Vết thương gối trái 17,5 x 0,6 cm, gãy đầu trên xương chày trái, đứt gân bánh chè trái, đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Võ Ngọc T1 tại thời điểm giám định là 22% (hai mươi hai phần trăm).

3. ***Cơ chế hình thành thương tích:*** Vết thương cánh tay trái, vết thương mu bàn chân trái, vết thương cẳng tay phải, vết thương gối trái, gãy đầu trên xương chày trái, đứt gân bánh chè trái: Các vết sẹo có bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Quá trình điều tra, ngày 15/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T yêu cầu Phan Nhật H đến làm việc thì H khai nhận hành vi cùng với C, K1, P và P1 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế và rựa tự chế đuổi chém nhiều cái người anh Võ Ngọc T1 gây thương tích. Ngày 03/12/2024, Phan Minh C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú.

+ Đối với Nguyễn Gia P, do khi thực hiện hành vi phạm tội thì P chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Gia P.

+ Đối với Lê Hoàng K1, sinh ngày 22/12/2007, khi thực hiện hành vi phạm tội thì K1 có độ tuổi là 16 tuổi 27 ngày. Tuy nhiên, do K1 đăng ký khai sinh trễ hạn và không có tài liệu nào chứng minh K1 sinh ngày 22/12/2007, đồng thời hiện tại K1 đã bỏ trốn và không đến làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) nên không giám định được độ tuổi của K1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách hành vi của K1 thành vụ án khác và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

+ Đối với P1, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Về vật chứng trong vụ án:

+ Đối với 01 cây rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt và 01 con dao tự chế dài khoảng 50 cm, sau khi chém anh Võ Ngọc T1 gây thương tích thì H và K1 đã vứt bỏ trên đường đi về và không nhớ nơi vứt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) không thu hồi được.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng, biển số 67D2-274.27, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị H3 (cô ruột của C), sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 19/01/2024, Phan Minh C mượn xe mô tô trên của chị H3 đi công việc sau đó dùng làm phương tiện đuổi chém anh Võ Ngọc T1 gây thương tích, chị H3 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) không tạm giữ xe mô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Ngọc T1 yêu cầu Phan Nhật H, Phan Minh C cùng Lê Hoàng K1, Nguyễn Gia P và P1 bồi thường tổng số tiền 265.000.000 đồng, bao gồm: Tiền chi phí điều trị, viện phí, tiền thuốc và tiền xe đi lại là 45.000.000 đồng, tiền ăn uống bồi dưỡng sức khỏe là 20.000.000 đồng, tiền thu nhập của Võ Ngọc T1 bị mất là 80.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của người nuôi dưỡng, chăm sóc là 30.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKSTDM ngày 26/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phan Nhật H và Phan Minh C về tội Gây rối trật tự công cộng và tội Cố ý gây thương tích, theo điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Nhật H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Nhật H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Minh C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Minh C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, H, C và cha mẹ của anh Nguyễn Gia P tự nguyện bồi thường cho anh Võ Ngọc T1 tổng số tiền 265.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phần tranh luận:

+ *Bị cáo Phan Nhật H và Phan Minh C:* Không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

+ *Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Gia P:* Không có ý kiến tranh luận.

+ *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Võ Ngọc T1 trình bày:* Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Minh C về tội Gây rối trật tự công cộng và tội Cố ý gây thương tích; thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo H về tội Gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố H tội Cố ý gây thương tích là quá nhẹ so với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, hành vi mà bị cáo gây ra phải là tội Giết người và có tính tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đưa ra mức hình phạt nghiêm mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng như để phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Ngọc T1 yêu cầu Phan Nhật H, Phan Minh C cùng Lê Hoàng K1, anh Nguyễn Gia P và P1 bồi thường tổng số tiền 265.000.000 đồng. Tại phiên tòa, H, C và cha mẹ của anh Nguyễn Gia P đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 265.000.000đ nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội H chưa thành niên nên đề nghị HĐXX yêu cầu người đại diện hợp pháp của H là cha mẹ của H bồi thường cho bị hại.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh:* Qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, quan điểm luận tội và mức hình phạt đề nghị vì căn cứ vào vị trí tổn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể thì Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố H về tội Cố ý gây thương tích là hoàn toàn đúng theo quy định. Ngoài ra, Viện kiểm sát truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có tính chất côn đồ nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ.

+ *Lời nói sau cùng:* Bị cáo Phan Nhật H và Phan Minh C nhận thức được việc vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Nhật H và Phan Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng; kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 19/01/2024, tại khu vực trước quán T6, địa chỉ tại đường H, tổ B, khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), Phan Nhật H, Phan Minh C cùng Lê Hoàng K1, anh Nguyễn Gia P và P1 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) sau khi bị nhóm của anh Võ Ngọc T1 chửi nên đã đi lấy lấy 01 cây rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt, H lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50 cm từ nhà cậu của K1, sau khi lấy được đã điều khiển xe mô tô cầm hung khí truy đuổi K1 và H chém nhiều cái vào người bị hại anh Võ Ngọc T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22% (hai mươi hai phần trăm) và gây rối trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực nơi xảy ra vụ việc. Do đó, hành vi mà H, C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng và tội Cố ý gây thương tích, theo điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. H, C đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố H, C theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà H, C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an nơi gây án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hung hăng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng H giữ vai trò chính, là người trực tiếp chém trực tiếp vào bị hại T1. Do vậy, để có tác dụng giáo dục các bị cáo, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Do bị cáo H khi phạm tội là người trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, điểm a khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 khi quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo C có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đối với Lê Hoàng K1, sinh ngày 22/12/2007, khi thực hiện hành vi phạm tội thì K1 có độ tuổi là 16 tuổi 27 ngày. Tuy nhiên, do K1 đăng ký khai sinh trễ hạn và không có tài liệu nào chứng minh K1 sinh ngày 22/12/2007, đồng thời hiện tại K1 đã bỏ trốn và không đến làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) nên không giám định được độ tuổi của K1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách hành vi của K1 thành vụ án khác và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[8] Đối với P1, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Gia P, do khi thực hiện hành vi phạm tội thì P chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Gia P.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Ngọc T1 yêu cầu bị cáo Phan Nhật H, Phan Minh C cùng K1, P1 và anh Nguyễn Gia P bồi thường số tiền 265.000.000 đồng bao gồm: Chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền xe đi lại là 45.000.000 đồng, tiền ăn uống bồi dưỡng sức khỏe 20.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất 80.000.000 đồng, tiền thu nhập của người nuôi dưỡng, chăm sóc 30.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng. Bị cáo H, C và cha mẹ của anh Nguyễn Gia P đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 265.000.000đ nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Như nhận định ở trên, do cơ quan điều tra đã tách Lê Hoàng K1 thành vụ án khác, còn P1 chưa xác định được lý lịch nên số tiền trên Phan Nhật H, Phan Minh C, cha mẹ của anh Nguyễn Gia P. Trường hợp có yêu cầu Lê Hoàng K1 và P1 về số tiền mà đã bồi thường cho bị hại thì sẽ giải quyết thành vụ án dân sự khác.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội thì do H trực tiếp gây thương tích cho anh T1 nên H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền nhiều hơn so với C và anh Nguyễn Gia P. Mặc dù anh Nguyễn Gia P không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng tài sản của mình về hành vi của mình gây ra, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ là ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thùy T3 phải bồi thường phần còn lại theo quy định tại Điều 584 và khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa, cha mẹ của anh P là ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thùy T3 tự nguyện bồi thường thay cho anh P nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của ông T2 và bà T3.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng tại thời điểm phạm tội bị cáo H chưa đủ 18 tuổi nên yêu cầu cha mẹ H bồi thường là không có căn cứ vì tính đến ngày xét xử H đã đủ 18 tuổi nên phải tự bồi thường.

[11] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có cơ sở chấp nhận một phần.

[12] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[13] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Gia P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Nhật H và Phan Minh C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119, điểm a khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Phan Nhật H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119, điểm a khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Phan Nhật H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

2.3. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phan Nhật H chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Minh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

2.5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Minh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

2.6. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phan Minh C chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 586, 590 của Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP

ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng.

+ Buộc bị cáo Phan Nhật H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Vũ Ngọc T5 số tiền 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

+ Buộc bị cáo Phan Minh C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Vũ Ngọc T5 số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

+ Buộc ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thùy T3 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại anh Vũ Ngọc T5 số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí:

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo Phan Nhật H phải chịu 7.250.000đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Phan Minh C phải chịu 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

- Ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thùy T3 có trách nhiệm liên đới chịu 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng